

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ - PT

Ngày: 21/12/2017

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính

Ông Ngô Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Công, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2017/TLPT – HNGĐ ngày 09/11/2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2017/HNGĐ – ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2017/QĐ-PT ngày 28/11/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn 04/8/2015 tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị L về chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng 6 – 7 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến khoảng tháng 4/2016 thì chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ, sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên xin ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Nguyễn Thị Thương Thùy, sinh ngày 24/5/2016, hiện cháu đang ở cùng chị L. Nếu vợ chồng ly hôn, anh nhất trí với đề nghị của chị L là giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L với mức 1.500.000đ/ tháng.

- *Về tài sản chung:* Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh H về thời điểm kết hôn, chung sống. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng, chị xác định, sau khi kết hôn chị ở với gia đình chồng được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế mà anh H không đứng ra giải quyết được. Từ tháng 6/2016 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau và sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung như lời trình bày của anh H là đúng. Nếu vợ chồng phải ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung mà anh H đề nghị là 1.500.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung:* Chị cũng nhất trí với ý kiến của anh H , không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Nguyễn Thị Thương Thùy, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc và nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Đức H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L với mức 1.500.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về phương thức cấp dưỡng: Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 02/10/2017, chị Nguyễn Thị L kháng cáo với nội dung chị không đồng ý ly hôn với anh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Sau đó chị Nguyễn Thị L rút đơn kháng cáo và cấp nhận quyết định của án sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát Viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Sau quá trình tự do tìm hiểu, ngày 04/8/2015, anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị L đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

[2] *Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy:* Sau khi kết hôn, chị L về chung sống với anh H ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 6 – 7 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa chị L và mẹ chồng, từ đó phát sinh mâu thuẫn giữa chị L và anh H. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 7 năm 2016, vợ chồng không quan tâm đến nhau và sống ly thân từ đó đến nay. Tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và chị L cũng không thuyết phục được anh H để vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho anh H được ly hôn với chị L là có căn cứ, cần bác kháng cáo của chị Nguyễn Thị L.

[3] *Về con chung, tài sản chung, công nợ:* các đương sự không kháng cáo các nội dung này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí phúc thẩm:* Do kháng cáo của chị L không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho anh Nguyễn Đức H được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. *Về con chung*:

- Giao con chung Nguyễn Thị Thương Thùy, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Đức H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 10/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Anh Nguyễn Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ*: Không đề cập giải quyết.

4. *Về án phí*:

- Anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2012/01071 ngày 03/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, xác nhận chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu số AA/2012/01100 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện T
- Chi cục THADS H.T;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Minh